





A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Em có thể thực hiện thao tác nào sau đây đối với hình ảnh được chèn vào trang chiếu?

- A. Thay đổi vị trí của hình ảnh.
- B. Thay đổi kích thước của hình ảnh.
- C. Thay đổi thứ tự của hình ảnh.
- D. Tất cả các thao tác trên đều thực hiện được.

Câu 2. Trong Power point, cách mở mẫu bố trí ta vào



- A. Home →  Layout ▾
- C. Insert →  Layout ▾

- B. Home →  New Slide ▾
- D. Tools →  Layout ▾

Câu 3. Cách mở mẫu bài trình chiếu ta chọn thẻ lệnh

- A. Design
- B. Transitions
- C. Slide Design
- D. Animations

Câu 4. Thao tác tạo màu nền cho tất cả các trang chiếu là

- A. chọn trang chiếu → Home /  Background Styles ▾ → Format Background → Chọn màu → Nháy nút Apply to All trên hộp thoại.
- B. chọn trang chiếu → Design /  Background Styles ▾ → Format Background → Chọn màu → Nháy nút Apply to All trên hộp thoại.
- C. chọn trang chiếu → View / Background → Nháy nút Apply trên hộp thoại.
- D. chọn trang chiếu → File / Background → Nháy nút Apply to All trên hộp thoại.

Câu 5. Thao tác chèn hình ảnh vào trang chiếu là vào

- A. Insert → Text box
- B. File → Print
- C. Insert → Picture
- D. Edit → Select All.

Câu 6. Trong Power point, các bước tạo hiệu ứng động tùy biến cho đối tượng là

- A. mở bảng chọn Transition... Nháy chọn hiệu ứng thích hợp
- B. chọn các trang chiếu. Mở bảng chọn Animation → chọn Add Animation → Nháy chọn hiệu ứng thích hợp.
- C. chọn đối tượng. Mở bảng chọn Animation → chọn Add Animation → Nháy chọn hiệu ứng thích hợp.
- D. chọn các trang chiếu. Mở bảng chọn Transition → chọn Add Animation → Nháy chọn hiệu ứng thích hợp.


Câu 7. Ta gọi một cách ngắn gọn các nội dung trên các trang chiếu là

- A. văn bản
- B. hình ảnh, phim
- C. âm thanh
- D. đối tượng

Câu 8. Cách sao chép nhiều trang chiếu ?

- B1. Chọn trang chiếu đầu tiên.
 - B2. Nháy vào nút Paste
 - B3. Giữ phím Ctrl và chọn các trang chiếu tiếp theo và nhấn Copy
 - B4. Đặt chuột tại vị trí cần di chuyển đến.
- A. 1-2-3-4
 - B. 4-1-3-2
 - C. 1-3-4-2
 - D. 3-2-1-4

Câu 9. Để thực hiện thao tác chọn hình ảnh làm nền cho trang chiếu ta thực hiện thao tác: Chọn trang

chiếu → Design → nháy chọn  Background Styles ▾ → Format Background → trong hộp thoại Format Background → chọn hình ảnh làm nền trong thẻ lệnh

- A. Solid fill
- B. Gradient fill
- C. Picture or texture fill
- D. Pattern fill

Câu 10. Để trình chiếu bài trình chiếu từ slide đầu tiên ta chọn

- A. phím F5
- B. phím F3
- C. phím F1
- D. phím F10

Câu 11. Thao tác cuối cùng của sao chép toàn bộ trang chiếu là gì?

- A. Nháy nút Paste trên thanh công cụ
- C. Nháy nút Copy trên thanh công cụ
- B. Nháy nút Cut trên thanh công cụ
- D. Nháy bảng chọn Edit → Copy

Câu 12. Khi đang làm việc với PowerPoint, để chèn thêm một Slide mới, ta thực hiện vào

- A. Home - New Slide
- B. File - New Slide
- C. Slide Show - New Slide
- D. Insert - New Slide

Câu 13. Các bước tạo bài trình chiếu là

- A. chuẩn bị nội dung cho bài chiếu, Chọn màu hoặc hình ảnh nền cho trang chiếu.
- B. nhập và định dạng nội dung văn bản, Thêm các hình ảnh minh họa.
- C. tạo hiệu ứng chuyển động, Trình chiếu kiểm tra, chỉnh sửa và lưu bài trình chiếu.
- D. cả A), B) và C)

Câu 14. Phần mềm trình chiếu dùng để

- A. tạo các bài trình chiếu.
- B. tạo các hình vẽ.
- C. soạn thảo các trang văn bản.
- D. tạo các trang tính và thực hiện các tính toán

Câu 15. Để dùng màu nền cho toàn bộ trang chiếu thì nháy vào nút lệnh nào sau đây?

- A. Apply
- B. Apply to All
- C. Apply to Selected
- D. Apply to all Slide

Câu 16. Khi muốn tạo màu nền cho trang chiếu một cách nhanh nhất, em có thể lựa chọn những phương án nào dưới?

- A. Một mẫu có sẵn.
- B. Một tệp hình ảnh
- C. Chèn một màu nền bất kì.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 17. Áp dụng mẫu bài trình chiếu có lợi ích gì?

- A. Màu nền và hình ảnh trên trang chiếu, phông chữ và màu chữ được thiết kế sẵn một cách hài hòa.
- B. Tiết kiệm được thời gian và công sức.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

Câu 18. Câu nào sai trong các câu sau dưới đây?

- A. Trên các trang chiếu, ngoài các khung văn bản đã có sẵn cần ta vẫn có thể thêm các khung văn bản khác.
- B. Trong phần mềm trình chiếu PowerPoint có các công cụ để thêm các khung văn bản vào các trang chiếu.
- C. Trong phần mềm trình chiếu PowerPoint, nếu muốn thêm khung văn bản ta dùng công cụ TextBox.
- D. Ngoài TextBox không còn công cụ nào khác để tạo khung văn bản.

Câu 19. Câu nào đúng trong các câu sau đây?

- A. Nội dung quan trọng nhất trên các trang chiếu là thông tin dạng văn bản.
- B. Khi khởi động phần mềm trình chiếu, rất nhiều trang chiếu mới được tạo và hiển thị.
- C. Các thao tác soạn thảo nội dung trong khung văn bản trên trang chiếu tương tự như trong chương trình soạn thảo văn bản.
- D. Sau khi soạn thảo nội dung trên trang chiếu ta không thể chỉnh sửa, sao chép và gõ chữ có dấu của tiếng việt như trong chương trình soạn thảo văn bản.

Câu 20. Để trình chiếu trang hiện hành (Trang đang xem): ta nhấn tổ hợp phím nào?

- A. Shift + F5.
- B. Alt + F5.
- C. F5
- D. Space + F5

Câu 21. Một bài trình chiếu được chèn vào bao nhiêu trang chiếu?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. Không giới hạn

Câu 22. Lưu bài trình chiếu

- A. File → Save
- B. View → Save
- C. Format → Save
- D. Tools → Save

Câu 23. Đặt hiệu ứng chuyển trang chúng ta sử dụng lệnh nào sau đây trong dải lệnh:

- A. Animations.
- B. Insert.
- C. Transitions.
- D. Design.

Câu 24: Dưới đây cho thấy bài trình chiếu đang trong chế độ hiển thị nào?



- A. Chế độ soạn thảo.
- B. Chế độ trình chiếu.

C. Chế độ xem trước khi in. D. Chế độ Sắp xếp.

Câu 25: Để tạo liên kết ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Home → Hyperlink B. Insert → Hyperlink
C. File → Hyperlink D. Edit → Hyperlink

Câu 26: Để tùy chọn hiệu ứng cho đối tượng 2 xuất hiện cùng đối tượng 1, ta chọn đối tượng 2 và thay đổi tùy chọn ở mục Start:

- A. After Previous. B. With Previous. C. On Click. D. Delay.

Câu 27: Hãy chọn đáp án sai trong các câu dưới đây?

- A. Chỉ sử dụng màu nền trắng để dễ đọc văn bản trên trang chiếu.
B. Màu nền làm cho trang chiếu thêm sinh động và hấp dẫn.
C. Nên chọn màu nền phù hợp với nội dung của bài trình chiếu.
D. Có thể đặt màu nền khác nhau cho các trang chiếu.


Câu 28: Để sao chép toàn bộ trang chiếu, em sử dụng cặp nút lệnh nào sau đây

- A.  B.  C.  D. 

Câu 29: Để đưa bài trình chiếu về chế độ thiết kế ta nhấn vào nút lệnh nào sau đây?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 30: Nút lệnh nào dùng để giảm cỡ chữ?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 31: Để sau 5 giây tự động chuyển qua Slide tiếp theo em thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. Animation –after : 00:05 B. Transition - On mouse Click
C. Transition –after : 00:05 D. Animation - On mouse Click

Câu 32: Khi nhập nội dung cho bài trình chiếu, ta có thể nhập văn bản ở đâu trên trang chiếu?

- A. Khung chứa đối tượng. B. Trực tiếp trên trang chiếu.
C. Khung tiêu đề. D. Khung tiêu đề, khung nội dung.

Câu 33: Khi làm việc với phần mềm trình chiếu, ta có thể thêm một trang chiếu mới vào vị trí nào sau đây trong bài trình chiếu?

- A. Vào đầu bài trình chiếu. B. Vào cuối bài trình chiếu.
C. Vào giữa bài trình chiếu, D. Vào vị trí bất kì.

Câu 34: Các thành phần chính của sản phẩm đa phương tiện gồm:

- A. Ảnh tĩnh và ảnh động
B. Văn bản, hình ảnh
C. Âm thanh, phim
D. Văn bản, hình ảnh, ảnh động, âm thanh, phim, các tương tác

Câu 35: Phần mềm máy tính nào dưới đây là ví dụ về sản phẩm đa phương tiện?


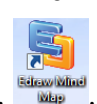


- A. Phần mềm trò chơi. B. Phần mềm trình chiếu.
C. Phần mềm đồ họa. D. Phần mềm xử lý ảnh.

Câu 36: Sắp xếp các bước để sao chép nhiều trang chiếu đúng là

- B1. Chọn trang chiếu đầu tiên.
B2. Nháy vào nút Paste
B3. Giữ phím Ctrl và chọn các trang chiếu tiếp theo
B4. Đặt chuột tại vị trí cần di chuyển đến.

- A. 1-3-4-2. B. 4-1-3-2. C. 1-2-3-3. D. 3-2-1-4.

Câu 37: Biểu tượng của phần mềm trình chiếu trên màn hình nền là

- A.  B.  C.  D. 

Câu 38: Để thay đổi thứ tự của hình ảnh chuyển lên lớp trên cùng ta nhấn nút phải chuột lên hình ảnh để mở bảng chọn tắt rồi nhấn chọn

- A. Send to Back. B. Copy. C. Paste. D. Bring to Front.

Câu 40: Các lệnh để thiết lập trình chiếu nằm trong bảng chọn

- A. Tools. B. Slide Show. C. View. D. File.

Câu 41: Hãy chọn câu trả lời đúng trong các câu sau

- A. ảnh động bao gồm một số ảnh tĩnh ghép lại và thể hiện theo thứ tự thời gian trên màn hình.
- B. phim được bằng máy ảnh kỹ thuật số là một dạng ảnh động.
- C. ảnh động là ảnh chụp lại một cảnh hoạt động của con người hoặc các sự vật.
- D. khi hiển thị ảnh động trên màn hình máy tính ta sẽ không nhìn thấy hình chuyển động.

Câu 42: Hãy chọn câu trả lời sai. Đa phương tiện có những ưu điểm

- A. thu hút sự chú ý hơn, vì sự kết hợp các dạng thông tin luôn thu hút sự chú ý của con người hơn so với chỉ một dạng thông tin cơ bản.
- B. không thích hợp với việc sử dụng máy tính, mà chỉ thích hợp cho tivi, máy chiếu phim, máy nghe nhạc
- C. rất phù hợp cho giải trí, nâng cao hiệu quả dạy và học
- D. thể hiện thông tin tốt hơn

Câu 43: Trong các câu trả lời sau, câu trả lời sai là

- A. ảnh động bao gồm một số ảnh tĩnh ghép lại và thể hiện theo thứ tự thời gian trên màn hình.
- B. phim được quay bằng máy ảnh kỹ thuật số không phải là một dạng ảnh động.
- C. ảnh động là ảnh chụp lại một cảnh hoạt động của con người hoặc các sự vật.
- D. khi hiển thị ảnh động trên màn hình máy tính ta sẽ nhìn thấy hình chuyển động.

Câu 44: Hãy chọn câu đúng. Các sản phẩm đa phương tiện được tạo bằng máy tính có thể là phần mềm, tập tin, hoặc hệ thống các phần mềm và thiết bị như

- A. trang web. B. bài trình chiếu. C. từ điển bách khoa đa phương tiện. D. tất cả ý trên.

Câu 45: Trong quá trình làm việc, chỉnh lí, thiết kế với phần mềm Audacity thì làm việc với tệp âm thanh có dạng:

- A. *.WAV B. *.MP3 C. *.WMA D. *.MP4

Câu 46: Trong các phần mềm sau phần mềm nào là phần mềm làm phim?

- A. Movie Maker. B. Pascal. C. Audacity. D. Word.

Câu 47: Cấu trúc tệp dự án phim trong phần mềm Movie Maker gồm

- A. video. B. nhạc nền. C. lời thoại. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 48: Chọn đáp án sai. Các lệnh với clip động gồm

- A. Thay đổi âm lượng. B. Thay đổi tốc độ thể hiện.
- C. Tách clip thành hai đoạn. D. Thu lời thoại trực tiếp.

Câu 49: Trong các phần mềm sau phần mềm nào là phần mềm xử lý âm thanh?

- A. Movie Maker. B. Pascal. C. Audacity. D. Word.

Câu 50: Để thu lời thoại trực tiếp, thuyết minh cho phim theo các bước

1. Di chuyển con trỏ thời gian đến vị trí muốn bắt đầu thu âm.
2. Nháy nút Record. Thời gian bắt đầu thu âm.
3. Nháy nút Stop để kết thúc.
4. Nháy nút Home, nháy chọn nút lệnh Record narration.

- A. 1-2-3-4 B. 1-4-2-3 C. 2-4-3-1 D. 4-3-2-1

B. PHẦN TƯ LUẬN

Tạo một bài trình chiếu theo mẫu gồm 4 trang:

- Phối màu nền, chèn hình nền.
- Chèn văn bản và hình ảnh phù hợp, cân đối, màu sắc phù hợp, có ảnh động tự tạo bằng phần mềm.
- Có hiệu ứng chuyển trang, hiệu ứng động cho các đối tượng trên trang. (Hiệu ứng chuyển khi lick chuột hoặc tự động chuyển sau 2 giây)
- Chèn nhạc điệp khúc 1 bài hát không lời, âm thanh Slow qua 3 trang đầu.
- Chèn video tự tạo bằng phần mềm Movie Maker từ hình ảnh hoặc video tự quay (HS chuẩn bị sẵn).

-----Hết-----

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

